TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2025/HSST
Ngày: 06 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Tấn Đức
2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Bách – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 253/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thịnh; sinh ngày 17/7/1996; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 8 Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Nguyễn Quang T, sinh năm 1962 và Nguyễn Thị Phương T1 (đã chết); vợ con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt giữ, tạm gian từ ngày 02/6/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 31/5/2024, đối tượng N (chưa rõ lai lịch) gọi điện cho Nguyễn T2 để hùn tiền mua ma túy về sử dụng. T2 đồng ý nên điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59K2-396.03 đến khách sạn thuộc địa bàn quận B (không rõ địa chỉ) để gặp N. Tại đây N và T2 thỏa thuận hùn nhau mỗi người 500.000 đồng rồi N gọi điện thoại cho T3 (không rõ lai lịch), bạn của N để nhờ T3 mua dùm ma túy đá. Khi T3 đến khách sạn thì T3 nói T2 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59K2 - 396.03 chở T3 đến đầu hẻm G B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, T3 cầm một triệu đồng do T2 đưa rồi vào hẻm một mình mua ma túy. Khoảng 10 phút sau T3 đi ra và đưa ma túy cho T2 rồi cả hai về lại khách sạn. Sau đó, do có việc nên T3 bỏ đi còn T2 vào khách sạn sử dụng ma túy cùng N. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/6/2024,

T2 thức dậy thì không thấy N nên T2 lấy số ma túy còn lại, bộ D sử dụng ma túy rồi điều khiển xe gắn máy đến khách sạn T4, địa chỉ A đường P, phường T, quận T để nghỉ ngơi. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì Công an phường T, quận T, kiểm tra hành chính, phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bên trong túi quần short phía sau, bên phải của T2 có 01 gói nylon chứa tinh thể nghi là ma túy nên đưa T2 đến Công an phường T để làm việc.

Kết luận giám định số 6676/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng K thuộc Công an Thành phố H kết luận: "Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0017g, loại Methamphetamine".

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong sau giám định số 2012/24 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Giám định viên Võ La Bảo Y; Điều tra viên Lê Thanh L.
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59K2 - 396.03.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nắp nhựa).
- 01 quần short màu nâu. T2 dùng cất giấu ma túy.
- 01 điện thoại di động S.

Tại bản cáo trạng số 273/CT-VKSQ.TP ngày 31 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn T2 từ 02 năm đến 03 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 01/6/2024, Công an phường T, quận T kiểm tra hành chính đối với Nguyễn T2 thì phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bên trong túi quần short phía sau bên phải có 01 gói nylon chứa tinh thể nghi là ma túy nên đưa về Cơ quan Công an làm việc. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T2 khai nhận số ma túy trên là bị cáo hùn tiền với đối tượng tên N (không rõ lai lịch), sau đó nhờ đối tượng tên T3 (không rõ lai lịch) chở qua Quận H mua. Sau khi cùng N sử dụng ma túy, số còn dư T2 cất giữ trong người thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tàng trữ 2,0017 gam, loại Methamphetamine nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn T2 theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng….". Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong sau giám định số 2012/24 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Giám định viên Võ La Bảo Y; Điều tra viên Lê Thanh L. Đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59K2-396.03 do bà Nguyễn Thị Phương T1, thường trú tại 8 Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ngày 10/5/2023 bà Nguyễn Thị Phương T1 đã thỏa thuận để lại di sản là 01 xe gắn máy Honda Vision biển số 59K2-396.03 cho bị cáo Nguyễn Thịnh . Bị cáo sử dụng để chở đối tượng T3 đi mua ma túy. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nắp nhựa). T2 khai đây là bộ dụng do N mang đến để sử dụng trái phép ma túy nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 quần short màu nâu, T2 dùng cất giấu ma túy. Hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động S, T2 sử dụng liên lạc với N để sử dụng ma túy. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo; đối tượng tên Tí, đối tượng tên N do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi T2 cùng N hùn tiền mua ma túy sử dụng chung có dấu hiệu "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B để truy xét, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh 0 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 02 tháng 6 năm 2024.

[2] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T2 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong sau giám định số 2012/24 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Giám định viên Võ La Bảo Y; Điều tra viên Lê Thanh L; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nắp nhựa) và 01 (một) quần short màu nâu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59K2-396.03; số máy JF86E – 0012846; số khung RLHJF5822JY005371 và 01 điện thoại di động Samsung SM-965U, số Seri RF8K30G82LN; số Imel 355418091350517).

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 210/PNK ngày 10/9/2024 của Công an quận T)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKS quận Tân Phú;
- THA quận Tân Phú;
- Công an Q. Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm